

Phần 10

Sau đó trong lúc lau dọn nhà bếp và mang rác đi đổ, Caroline nghĩ mãi về những lời Leo nói. *Minh rất thông minh*, cô tự nhủ, đứng chờ dẫn trong con hẻm cạnh thùng rác. Không khí ẩm và lạnh. Hơi thở của cô phả ra thành những làn khói nhỏ. *Thông minh cũng chẳng giúp kiếm cho con một tấm chồng đâu*, mẹ cô gay gắt đập lại, nhưng ngay cả điều đó cũng không làm suy giảm chút nào cảm giác khoan khoái của Caroline trước câu nói tử tế đầu tiên Leo dành cho cô.

Caroline đứng một lúc lâu nữa trong bầu không khí lạnh toát, cảm giác thật dễ chịu khi bốn bề đều tĩnh lặng. Phía dưới đồi, các ga ra nằm so le nhau, cái nọ nối tiếp cái kia. Dần dần, cô bỗng nhận thấy một bóng người đứng cuối ngõ. Một người đàn ông cao lớn, mặc chiếc quần jean sẫm màu và khoác áo jacket màu nâu, màu sắc trang phục trầm đến nỗi gần như biến anh ta trở thành một phần trong khung cảnh tiết cuối đông. Có điều gì ở anh ta - điều gì đó trong cách anh ta đứng và nhìn thật chăm chú về phía cô - khiến Caroline thấy bất an. Cô đẩy cái nắp kim loại của thùng rác lại rồi khoanh tay trước ngực. Anh ta đang tiến về phía cô, một người đàn ông to cao, vai rộng và bước rất nhanh. Chiếc áo jacket của anh ta không phải màu nâu, mà là những ô vuông mờ, kẻ đỏ. Anh ta rút một chiếc mũ màu đỏ tươi trong túi ra và đội lên đầu. Caroline chợt cảm thấy yên tâm đến kỳ lạ trước cử chỉ này, mặc dù cô không hiểu là vì đâu.

“Này, cô,” anh ta gọi. “Chiếc Fairlane của cô dạo này chạy tốt không?”

Nỗi lo sợ của cô càng tăng thêm, cô quay lưng lại nhìn căn nhà, những ô gạch đen in trên nền trời trắng xóa. Đúng rồi, kia là phòng tắm phòng cô, đêm qua cô đã đứng ở đó để ngắm ánh trăng chiếu trên bãi cỏ. Kia là cửa sổ phòng cô, vẫn hé mở để đón không khí mùa xuân se lạnh, gió thổi khiến tấm rèm thêu ren khẽ lay động. Khi cô quay lưng lại, người đàn ông đã dừng bước, giờ chỉ cách cô có vài bước chân. Cô biết anh ta, cô hiểu điều này trong từng chân tơ kẽ tóc, với cảm giác thanh thản nhẹ nhõm trước cả khi đầu óc kịp định hình thành ý nghĩ. Nhưng chuyện này quá kỳ dị, sao cô có thể tin nổi.

“Làm sao mà...” cô dợm giọng.

“Cũng không dễ đâu!” Al vừa nói vừa cười vang. Trên cằm anh ta giờ đã phủ một lớp râu mềm, hàm răng sáng lóa lên. Đôi mắt sẫm màu của anh trông thật ấm áp, thân thiện và tươi vui. Cô vẫn còn nhớ lúc anh trút thịt muối vào đĩa cô, lúc anh vẫy tay từ buồng lái chiếc xe tải màu bạc khi xe lăn bánh. “Cô đúng là người khó tìm thật đấy. Nhưng cô đã nói đi Pittsburgh. Tình cờ làm sao cứ

hai tuần tôi lại dừng ở đây một lần. Đi tìm cô gần như đã là sở thích của tôi rồi đấy.” Anh mỉm cười. “Bây giờ không biết tôi phải làm gì đây.”

Caroline không nói được câu nào. Được gặp lại anh cảm giác thật dễ chịu nhưng cũng khiến cô bối rối biết bao. Đã gần một năm nay cô không cho phép bản thân nghĩ quá lâu hay quá nhiều về cuộc đời mà cô đã rời bỏ, nhưng giờ nó lại trở dậy mạnh mẽ và còn cao hơn bao giờ hết: mùi của nước tẩy rửa và ánh nắng nơi phòng đợi, cảm giác mỗi khi về nhà, về với căn hộ gọn gàng, yên ả sau một ngày dài, tự sửa soạn cho mình một bữa ăn giản dị, và mỗi tối ngồi thư giãn với một cuốn sách trên tay. Cô đã sẵn lòng rời bỏ những thú vui ấy để nắm lấy sự đổi thay này cũng chỉ bởi một cơn thôi thúc không nói thành tên ở đâu đó sâu thẳm trong tâm can. Thế mà giờ đây trái tim cô lại xao động, cô nhìn đăm đăm xuống con ngõ, như thể cô sẽ bất thần nhìn thấy cả David Henry đứng đó. Đột nhiên cô hiểu ra, đó là lý do tại sao cô chưa bao giờ gửi bức thư kia đi. Lỡ đâu David lại muốn lấy lại Phoebe - hoặc Norah muốn thế thì sao?

Nghĩ tới đó, nỗi hoảng loạn bao trùm lấy cô.

“Anh làm thế nào vậy?” Caroline hỏi dồn. “Sao anh tìm ra tôi? Tại sao?”

Al hơi chùn lại, rồi anh nhún vai. “Tôi ghé qua Lexington để chào cô một câu. Nhưng căn nhà của cô trông trơn cả. Đang sơn lại. Cô hàng xóm kia bảo cô đã đi được ba tuần rồi. Chắc tại tính tôi không thích những thứ bí ẩn, nên tôi cứ nghĩ mãi về cô.” Đoạn anh ta ngừng lời, dường như đang cân nhắc không biết có nên nói tiếp hay không. “Và lại khi thật, tôi thấy thích cô, Caroline ạ, và tôi đoán là cô đang gặp trục trặc gì đấy, nên mới bỏ đi như thế. Thật ra ngay từ cái ngày cô đứng trên bãi đỗ xe ấy, trông cô đúng là một người đang bị rắc rối vây quanh. Tôi nghĩ tôi có thể giúp cô một tay. Tôi nghĩ có lẽ cô sẽ cần san sẻ.”

“Tôi vẫn sống ổn,” cô nói. “Đấy. Giờ thì anh nghĩ sao?”

Cô không định thế, nhưng lời lẽ cứ nói nhau tuôn ra, sỗ sàng và cay nghiệt. Tiếp đó là một khoảng dài im lặng cho tới khi Al cất lời trở lại.

“Tôi nghĩ có lẽ mình đã nhầm lẫn vài chuyện mất rồi,” Al nói. Anh lắc đầu. “Tôi nghĩ chúng ta đã rất quý mến nhau, tôi và cô.”

“Đúng vậy,” Caroline nói. “Tôi chỉ bị sốc quá, vậy thôi. Tôi nghĩ mình đã cắt đứt hết mọi sự ràng buộc rồi.”

Bỗng anh ngược nhìn cô, cặp mắt nâu bắt gặp ánh mắt cô.

“Tôi đã mất hẳn một năm trời,” anh nói. “Nếu cô bận tâm đến việc có ai đó lần theo tung tích mình, hãy nhớ lấy điều này. Khi ấy, tôi đã biết phải bắt đầu từ đâu, và tôi đã gặp may. Đầu tiên tôi tìm đến những nhà nghỉ rẻ tiền mà tôi quen

biết, dò hỏi về người phụ nữ đi cùng một đứa bé. Mỗi lần tôi lại tới một chỗ khác, và tuần vừa rồi tôi đến được đúng nơi cần đến. Bà trực quỳ chỗ cô từng trọ vẫn còn nhớ cô. À, tiện thể nói để cô biết luôn, tuần sau bà ta nghỉ việc rồi.” Anh ta giơ ngón tay cái và ngón tay trỏ lên, gí sát vào nhau. “Chỉ trong một tích tắc nữa thôi là tôi sẽ mãi mãi không được gặp lại cô nữa.”

Caroline gật đầu, cô nhớ lại người phụ nữ đứng sau quỳ tiếp tân, bà có mái tóc bạc trắng búi gọn ghẽ, đôi hoa tai ngọc trai sáng lung linh. Cái nhà nghỉ ấy đã hiện diện trong gia đình bà suốt năm chục năm trời. Lò sưởi kêu tí tách cả đêm, còn những bức tường thì quanh năm ẩm ướt, khiến giấy dán tường bong tróc hết cả. Cô không bao giờ biết được, ai sẽ bước qua ngưỡng cửa này, người phụ nữ nói, đoạn đẩy chiếc chìa khóa lên mặt quỳ.

Al hát hăm về phía thùng xe màu xanh lơ của chiếc Fairlane.

“Ngay lúc nhìn thấy nó, tôi biết mình đã tìm thấy cô,” anh ta nói. “Con cô sao rồi?”

Cô nhớ lại bãi đỗ xe vắng tanh, ánh sáng xoáy tròn theo những bông tuyết và dần lụi tàn, nhớ cái cách tay anh đặt lên vầng trán bé nhỏ của Phoebe, thật dịu dàng làm sao.

“Anh có muốn vào nhà không?” Cô bỗng nghe thấy chính mình nói. “Vừa đúng lúc tôi định đánh thức con bé dậy. Tôi sẽ pha cho anh một tách trà.”

Caroline dẫn anh ta đi trên dải vỉa hè hẹp và bước lên những bậc cầu thang dẫn tới hiên sau. Cô để anh ta ngồi trong phòng khách rồi trèo lên gác, đầu óc quay cuồng choáng váng, như thể cô đột nhiên nhận thấy mặt đất dưới chân mình quay tròn giữa không trung, khiến cả thế giới quanh cô đảo lộn bất chấp mọi nỗ lực giữ nó đứng yên. Cô thay đồ cho Phoebe và vã nước lên mặt mình, cố gắng trấn tĩnh lại.

Al ngồi bên chiếc bàn trong phòng ăn, mắt nhìn ra cửa sổ. Khi cô bước xuống cầu thang, anh ta quay lại, khuôn mặt nở bừng một nụ cười rạng rỡ. Anh ta dang tay ra đón ngay lấy Phoebe, kêu rằng con bé lớn nhanh quá, xinh xắn quá. Caroline thấy lòng tràn ngập niềm vui sướng, còn Phoebe, thích quá, cười khanh khách, những món tóc sẫm rủ xuống lòa xòa trên má. Al lần tay vào áo sơ mi và lôi ra một chiếc mề đay làm bằng nhựa trong, trên mặt khắc mấy chữ Grand Ole Opry (*chương trình ca nhạc thuộc hãng phát thanh WSM ở Nashville, Tennessee. Đây là chương trình phát thanh hàng tuần có tuổi đời lâu nhất ở Mỹ, bắt đầu từ tháng Mười năm 1925*) màu xanh ngọc mà anh đã giành được ở Nashville. *Hãy đi với tôi*, anh đã nói với cô như thể từ bao nhiêu tháng trước đây, về nửa đùa nửa thật.

Và giờ thì anh ở đây, đã trải qua ngàn ấy dặm đường để tìm ra cô.

Phoebe khẽ âm ừ, đoạn giờ tay ra với. Đôi tay con bé cọ lên cổ Al, chỗ xương đòn, lên chiếc sơ mi kẻ ca rô sẫm màu của anh ta. Ban đầu, Caroline còn chưa định thần được chuyện gì đang xảy ra; nhưng đột nhiên, mọi thứ trở nên rõ ràng. Những lời Al nói nhòa đi, hòa lẫn tiếng chân Leo trên gác và tiếng xe cộ đi lại ồn ào ngoài phố, thành một chuỗi âm thanh mà mãi sau này Caroline vẫn còn ghi nhớ trong tâm khảm như những thanh âm của sự may mắn.

Phoebe đang cố với chiếc mè đay. Không chỉ đập tay trong không khí như sáng nay đã làm, nó lấy ngực Al làm chỗ tì, những ngón tay nhỏ bé cào cào chiếc mè đay vào lòng bàn tay cho tới khi nắm chắc mới thôi. Sung sướng trước thành công của mình, con bé cầm chiếc mè đay giật mạnh khiến sợi dây căng thẳng ra, làm Al phải đưa tay lên xoa vết xước trên cổ.

Caroline cũng chạm tay lên cổ, thấy người nóng ran lên vì vui sướng.

Ôi, phải rồi, cô tự nhủ. Năm lấy, con yêu. Năm lấy cả thế giới ấy.



Tháng Năm Năm 1965

Norah đi trước anh, di chuyển tựa như một vệt ánh sáng, sắc trắng và xanh thoảng ảo thoảng hiện giữa đám cây: vừa mới hiện ra, lát sau đã mất hút. David bước theo sau, thỉnh thoảng lại cúi xuống nhặt đá. Những hốc tinh sù sì, hóa thạch nổi trong từng phiến đá. Rồi cả trong một viên hình đầu mũi tên nữa. Anh cầm từng viên trong tay một lúc, thích thú với sức nặng và hình thù của chúng, với cảm giác mát lạnh đọng trên lòng bàn tay, sau đó mới nhét hết vào túi. Hồi anh còn bé, những chiếc kệ trong phòng anh lúc nào cũng bừa bộn đá, và tới tận bây giờ anh vẫn không cưỡng lại được những bí mật và khả năng của chúng, mặc dù cúi mình xuống giữa lúc Paul nằm trong túi điếu tì sát vào ngực cùng chiếc máy ảnh cọ bên hông thật là bất tiện.

Phía xa, Norah đã dừng lại để vẫy anh, rồi dường như lại biến mất sau bức tường đá màu xám nhẵn nhụi. Có vài người khác, đầu đội mũ lưỡi trai màu xanh đồng bộ, bất thần ủa ra từ chính bức tường xám đó, người nọ nổi sau người kia. David tiến lại gần hơn, anh nhận ra có một dải bậc thang dẫn lên chiếc cầu đá tự nhiên nằm khuất sau tầm mắt. *Cậu đi cẩn thận đấy*, một người phụ nữ đang đi xuống nhắc. *Trên kia dốc không tưởng được đâu. Tron nữa chứ.* Rồi thở hắt hên không ra hơi, bà dừng lại và đưa tay áp lên tim.

Thấy mặt bà ta tái nhợt, hơi thở đứt quãng, David cũng dừng lại. “Kìa chị? Tôi là bác sĩ đây. Chị có sao không?”

“Đánh trống ngực thôi mà,” bà ta phẩy tay. “Tôi bị như thế từ lâu rồi.”

Anh đặt tay lên cổ tay mũm mĩm của bà ta để nghe mạch, mạch đập nhanh nhưng đều, rồi chậm lại dần theo từng nhịp đếm của anh. *Đánh trống ngực*: người ta hay dùng thuật ngữ này bừa bãi để chỉ mọi ca tim đập nhanh, nhưng bản thân anh ngay lập tức biết rằng bà ta không gặp vấn đề gì nghiêm trọng hết. Không giống như em gái anh, chỉ cần chạy từ đầu này qua đầu kia căn phòng là lại thở dốc và xây xẩm mặt mày đến độ bị ép phải ngồi xuống ngay. *Bệnh tim*, ông bác sĩ ở Morgantown đã nói vậy, và lắc đầu. Ông không nói rõ hơn, mà cũng chẳng còn quan trọng nữa, ông không thể làm gì hơn. Nhiều năm sau đó, khi đang học ở trường y, David vẫn còn nhớ những triệu chứng của em và cặm cụi đọc sách tới khuya để tự mình chẩn đoán bệnh trạng: hẹp động mạch chủ, hoặc dị tật van tim. Không rõ là cái nào đúng, nhưng June luôn cử động chậm chạp và thở rất khó nhọc, tình trạng của em càng ngày càng xấu đi theo thời gian, tới những tháng cuối đời thì làn da em chỉ còn một màu tái nhợt xanh xao. Em yêu những con bướm, thích đứng quay mặt về phía mặt trời với đôi mắt nhắm nghiền, thích ăn mút nhà làm phết trên bánh quy dẹt mẹ anh mua trên thị trấn. Lúc nào em cũng hát líu lo, hay khe khẽ ngâm nga những giai điệu mình tự nghĩ ra, mái tóc em có màu rất lọt gàn như bạc trắng, đúng ra là màu sữa bơ. Nhiều tháng trời sau khi em chết, anh vẫn hay choàng tỉnh dậy giữa lúc đêm khuya, tưởng như mình còn nghe thấy giọng nói khe khẽ của em, reo lên như gió qua những rặng thông.

“Chị nói chị bị thế này từ lâu rồi sao?” anh nghiêm giọng hỏi, đoạn buông tay bà ra.

“Ôi chao, bị suốt đấy,” bà ta đáp. “Các bác sĩ bảo với tôi là cũng không nghiêm trọng gì đâu. Chỉ hơi khó chịu thôi.”

“Chà, tôi nghĩ chị sẽ ổn thôi,” anh nói. “Nhưng đừng ép mình quá đấy.”

Bà ta cảm ơn anh, rồi xoa đầu Paul nói, *Anh nhớ trông chừng cháu bé cẩn thận đấy*. David gạt đầu và dẫn bước, một tay che đầu Paul và thận trọng leo lên giữa những bức tường đá ẩm ướt. Anh thấy trong lòng thư thái - thật dễ chịu khi giúp được những người đang gặp khó khăn, khi an ủi được họ - điều mà dường như anh không làm nổi cho những người mình yêu thương nhất. Paul khẽ đập tay lên ngực anh, rồi túm lấy chiếc phong bì anh nhét trong túi: lá thư của Caroline Gill, vừa được đưa tới văn phòng của anh sáng hôm đó. Anh chỉ mới đọc một lần, thật nhanh, rồi cất ngay đi vừa lúc Norah bước vào, cố giấu vẻ bối rối trên mặt. *Chúng tôi vẫn khỏe, Phoebe và tôi*, thư viết. *Cho tới giờ, cảm ơn trời, tim con bé vẫn chưa có gì bất thường*.

Anh nhẹ nhàng nắm lấy những ngón tay bé nhỏ của Paul. Con trai anh ngược lên, đôi mắt tròn xoe tò mò, anh bỗng cảm thấy trong lòng tràn ngập tình yêu thương vô bờ.

“Này,” David mỉm cười nói. “Bố yêu con lắm, cậu nhỏ ạ. Nhưng không được ăn cái đấy, nghe chưa?”

Paul nhìn anh với đôi mắt sẫm tròn xoe, rồi xoay đầu, áp má lên ngực David, tỏa ra làn hơi ấm sục. Thằng bé đội một cái mũ trắng thêu hình những chú vịt vàng óng do chính tay Norah làm trong những ngày lặng lẽ, thao thức sau tai nạn. Cứ mỗi con vịt hiện ra là David lại thấy nhẹ nhõm thêm chút ít. Khi rửa cuộn phim đã chụp hết trong chiếc máy ảnh mới, anh đã nhìn thấy nỗi đau của nàng, khoảng trống trong tim nàng: căn phòng nọ nối tiếp căn phòng kia nơi ngôi nhà cũ họ từng sống, thấy đều trống trơn, hình chụp cận cảnh những khung cửa sổ, cái bóng u buồn của tay vịn cầu thang, những ô gạch lát nền, xiên xẹo và vẹo vọ. Và cả vết chân của Norah, những dấu máu ngoằn ngoèo. Anh đã vớt hết cả mấy tấm hình đi, cùng với phim âm bản, tất cả, nhưng chúng vẫn ám ảnh anh. Và anh sợ rằng sẽ mãi như thế. Thật ra, anh đã nói dối; anh đã gửi con gái họ tới một nơi khác. Những hậu quả đau đớn sẽ còn theo mãi một sự thật tất yếu và đơn giản làm sao. Nhưng thời gian cũng trôi qua, tính đến nay đã gần ba tháng, và Norah dường như đã trở lại là chính mình. Nàng làm vườn, cười rộ lên mỗi khi nói chuyện với bạn bè trên điện thoại, hay nhắc bỗng Paul khỏi xe cũ đẩy bằng đôi tay duyên dáng, mảnh mai của mình.

David ngấm nhìn nàng, và tự nhủ rằng nàng đang rất hạnh phúc.

Giờ những chú vịt vui vẻ đang nảy lên nảy xuống theo từng bước chân, rồi sáng bừng lên khi David nhô đầu khỏi lối cầu thang hẹp và bước lên cây cầu đá tự nhiên bắc ngang qua hẻm núi. Norah bận một chiếc quần soóc vải bông chéo và áo không tay, nàng đứng giữa cầu, mũi đôi giày thể thao trắng nhô ra sát bờ đá. Từ từ, với sự khéo léo của một vũ công, Norah dang rộng hai tay và uốn cong lưng, mắt nhắm lại, như thể nàng đang hiến mình cho bầu trời.

“Norah!” anh kêu thất thanh. “Nguy hiểm lắm!”

Paul áp bàn tay bé xíu lên ngực David. A, thằng bé kêu lên ngay khi nghe David nói *nguy hiểm*, từ này được nó áp dụng cho ổ cắm điện, cầu thang, lò sưởi, ghế, và lần này là cho cái khoảng không hun hút ngay dưới chân mẹ nó.

“Đẹp quá!” Norah hét lên, rồi thả tay xuống. Nàng xoay người lại, khiến sỏi đá dưới chân trượt đi và văng ra khỏi gờ đá. “Anh lại đây mà xem!”

Anh thận trọng bước lên cầu và đến đứng bên nàng nơi gờ đá. Những hình thù nhỏ xíu di chuyển chậm chạp trên lối đi ở tít xa phía dưới, nơi một con sông cổ đã từng chảy qua. Lúc này những ngọn đồi đã thay da đổi thịt, tràn ngập

nhựa sống mùa xuân, hàng trăm mảng màu lục khác nhau nổi bật trên nền trời xanh trong vắt. Anh hít vào một hơi thật dài, cố chống lại cảm giác chóng mặt, sợ hãi đến mức không dám liếc nhìn Norah. Anh đã muốn giải thoát cho nàng, muốn bảo vệ nàng khỏi mất mát và đớn đau; anh đã không hiểu được rằng nỗi mất mát sẽ bám theo nàng dai dẳng đến mãi mãi và nhào nặn cuộc đời nàng như một dòng nước. Chính bản thân anh cũng không lường trước được nỗi đau mà mình phải gánh chịu, nỗi đau đớn xoắn bện cùng những mối chỉ thăm đăm đã dệt nên quá khứ của anh. Khi anh mừng tượng ra hình ảnh đứa con gái anh đã từ bỏ, anh nhìn thấy khuôn mặt em gái mình, mái tóc bợt bạt cùng nụ cười nghiêm nghị của em.

“Để anh chụp một tấm nhé,” anh nói, chậm chậm lùi về phía sau một bước, rồi lại một bước nữa. “Em ra đứng ở giữa cầu đi. Chỗ đấy ánh sáng đẹp hơn.”

“Đợi em chút nhé,” nàng đáp lại, tay chống lên hông. “Cảnh đẹp quá đi mất.”

“Norah,” anh nhắc. “Em đang làm anh lo đấy.”

“Ôi, David,” nàng nói, mặt hắt lên nhưng vẫn không quay lại nhìn anh. “Sao lúc nào anh cũng lo lắng quá thế? Em không sao đâu mà.”

Anh không trả lời, cảm nhận rõ hai lá phổi của mình đang run lên, thấy nhịp thở sâu bên trong mình nhộn nhạo. Anh cũng có cảm giác như thế khi mở lá thư của Caroline, đề tên địa chỉ phòng khám cũ của anh bằng nét chữ gầy guộc của cô, bị che khuất phần nửa bởi một con tem chuyển tiếp. Trên thư đóng dấu bưu điện của Toledo, Ohio. Cô còn gửi kèm ba bức hình chụp Phoebe, một đứa trẻ sơ sinh mặc chiếc váy hồng. Địa chỉ gửi trả thư là một hòm thư bưu điện, không phải ở Toledo mà là Cleveland. Cleveland, nơi anh chưa từng đặt chân đến, có vẻ chính là nơi Caroline đang sống cùng con gái anh.

“Mình đi khỏi đây đi em,” cuối cùng anh lại lên tiếng. “Để anh chụp cho em một tấm nhé.”

Nàng gật đầu, nhưng khi anh bước tới chỗ an toàn ở chính giữa cây cầu rồi quay lưng lại, Norah vẫn còn đứng sát mép cầu, mặt hướng về phía anh, hai cánh tay khoanh lại, miệng mỉm cười.

“Anh chụp luôn ở đây đi,” nàng nói. “Ngắm sao cho giống như em đang đi giữa không trung ấy nhé.”

David ngồi xổm xuống, xoay núm điều chỉnh của máy ảnh, hơi nóng bốc lên từ những mòm đá vàng nhẵn nhụi. Paul oằn người đẩy anh và bắt đầu quay nặng lên. David sẽ nhớ mãi - tất cả những gì không thể thấy lại và không thể ghi lại - khi ảnh hiện lên dưới lớp nước rửa phim, dần thành hình. Anh căn

khuôn hình Norah trong ống ngắm, gió luồn qua tóc nàng, làn da nàng rám nắng và săn chắc, anh tự hỏi không hiểu nàng có giấu anh điều gì không.

Không khí mùa xuân ấm áp, thoảng hương thơm dịu dịu. Họ cuộc bộ quay xuống, đi qua những cửa hàng cùng đám đồ quỳn tím ngắt và những cây nguyệt quế núi. Norah dẫn cả nhà tách khỏi đường cái và đi vào giữa đám cây cối, lần theo một con lạch nhỏ cho tới khi ra đến một khoảng đất ngập nắng mà nàng vẫn nhớ như in vì có rất nhiều dâu dại. Gió luồn nhẹ nhẹ qua hàng cỏ cao, những chiếc lá dâu dại xanh thẫm lấp lánh sát mặt đất. Không khí tràn ngập một mùi hương ngòn ngọt, tiếng côn trùng vo ve và hơi nóng.

Họ bày hết thức ăn cho buổi dã ngoại ra: pho mát và bánh quy giòn cùng mấy chùm nho. David ngồi trên tấm khăn trải, để đầu Paul tựa lên ngực mình trong khi anh cời chiếc đai địu trẻ, đầu chột mơ màng nghĩ tới cha mình, chắc nịch và khỏe mạnh, những ngón tay thô kệch nhưng khéo léo nắm trọn bàn tay David mỗi khi ông dạy anh cầm rìu, vắt sữa hay đóng đinh lên những tấm ván ốp bằng gỗ tuyết tùng. Đó chính là cha anh, người luôn nồng mùi mồ hôi và nhựa thông, thoảng hơi đất đen vùng mỏ nơi ông làm việc vào mùa đông. Ngay cả khi David vào trung học, mặc dù phải trọ lại trên thị trấn cả tuần để tiện đến trường, anh vẫn thích đi bộ về nhà mỗi cuối tuần để thấy cha mình đang đứng đó trên hiên nhà, miệng ngậm tẩu thuốc.

Nào, Paul kêu lên. Vừa được thả ra, cu cậu cời phăng ngay một chiếc giày. Nó ngắm nghía chiếc giày chăm chú, rồi quăng xuống đất tức thì và bò về phía thảm cỏ bên ngoài tấm khăn trải. David ngắm thẳng bé giật một nắm cỏ dại cho vào miệng, những đường nét nhỏ xíu trên khuôn mặt thoáng ngạc nhiên trước mùi vị của cỏ. Đột nhiên, David thấy cõn lên ước muốn bỏ anh vẫn còn sống để nhìn thấy con trai anh.

“Món này ghê quá hả?” anh dịu dàng nói, đoạn lau sạch mấy lá cỏ cùng nước dãi lem nhem trên cằm Paul. Norah lúi húi bên cạnh anh, lặng lẽ và nhanh nhẹn bày đồ bạc cùng khăn ăn ra. Anh vẫn quay mặt đi; anh không muốn nàng nhìn thấy mình đang xao động dữ dội đến thế. Anh rút trong túi ra một mẫu hóc tinh, Paul bèn giơ cả hai tay chộp lấy, xoay xoay nó trong tay.

“Lỡ thằng bé cho cục đá vào mồm thì sao?” Norah nói, đoạn ngồi xuống bên anh, gần đến mức anh có thể cảm thấy hơi ấm phả ra từ người nàng, mùi mồ hôi và xà phòng thơm tỏa ngập không gian.

“Chắc không đâu,” anh nói, lấy lại cục đá và đưa Paul một chiếc bánh quy. Mẫu hóc tinh ẩm và ướt. Anh giơ nó lên đập thật mạnh xuống đá, khối hóc tinh vỡ ra để lộ lớp nhân tím lấp lánh tựa pha lê.

“Đẹp quá”, Norah thì thầm, đảo nhẹ nắm vụn trong tay.

“Biển cổ đầy,” David nói. “Qua nhiều thế kỷ nước đọng lại bên trong và hóa thành những tinh thể.”

Cả nhà ăn uống uể oải, rồi cùng nhau đi nhặt dâu đại chín mềm đượm nắng mặt trời ấm áp. Paul vốc từng nắm cho vào mồm, nước dâu chảy dọc cổ tay thẳng bé. Hai con điều hâu lừ đừ đảo qua đảo lại trên bầu trời xanh sâu thẳm. Ủ ù, Paul vừa nói vừa giơ cánh tay mũm mĩm lên chỉ trỏ. Lát sau, thẳng bé ngủ thiếp đi, Norah đặt cu cậu nằm trên khăn trải trong bóng râm bụi cỏ.

“Thích thật đấy,” Norah ngắm con, đoạn ngả lưng lên một tảng đá. “Chỉ có ba người chúng ta ngồi phơi nắng.”

Chân nàng đang để trần, anh đưa tay mát xa hai bàn chân nàng, những đốt xương mảnh ẩn dưới da thịt.

“Ôi”, nàng nhắm mắt lại nói, “dễ chịu thật đấy. Anh làm em ngủ mất thôi.”

“Cố thức đi em,” anh nói. “Nói cho anh nghe em đang nghĩ gì nào.”

“Em không biết nữa. Em chỉ đang nhớ đến cánh đồng nhỏ kế bên trang trại cừu. Hồi em và Bree còn nhỏ, bọn em vẫn hay ra đó chờ bố về. Bọn em hái được bao nhiêu là hoa dã quỳ với cà rốt dại. Ánh nắng khi ấy cũng y như lúc này giống một cái ôm thật chặt ấy. Mẹ em mang hoa cắm vào lọ bày khắp nhà.”

“Dễ thương quá,” David nói, anh bỏ bàn chân của nàng ra và chuyển sang mát xa chân kia. Ngón tay cái của anh lướt nhẹ trên vết sẹo mảnh trắng nhợt mà vụn kính đèn flash để lại. “Anh thích tưởng tượng ra cảnh em đang ở đó.” Làn da của Norah thật mềm mại. Anh vẫn còn nhớ những ngày ngập nắng hồi anh còn nhỏ, trước khi bệnh tình của June xấu đi, khi ấy cả gia đình anh cùng đi đào sâm, một thứ cây mỏng manh giấu mình trong bóng râm giữa những tán cây. Bố mẹ anh đã gặp nhau trong những cuộc tìm kiếm như thế. Anh còn giữ tấm ảnh cưới của hai người, và đứng vào ngày Norah và anh làm lễ cưới, Norah đã tặng anh tấm ảnh được lồng trong khung gỗ sồi sinh xấn. Mẹ anh có làn da sáng và mái tóc dợn sóng, vòng eo thon nhỏ, và một nụ cười phảng phất. Bố anh có hàm râu rậm rạp, đứng ngay sau mẹ, chiếc mũ cầm trong tay. Sau đám cưới họ rời tòa án và chuyển tới sống trong căn nhà nhỏ bố anh dựng trên sườn núi nhìn ra những cánh đồng của họ. “Bố mẹ anh thích sống gần thiên nhiên, anh nói thêm. “Mẹ anh trồng hoa ở khắp nơi. Bên bờ con suối chảy qua nhà anh còn có đám củ cải ẩn Độ mọc nữa.”

“Tiếc là em chưa bao giờ được gặp bố mẹ anh. Chắc hai người tự hào về anh lắm.”

“Anh không biết nữa. Chắc vậy. Bố mẹ mừng vì thấy cuộc sống của anh có vẻ dễ dàng hơn.”

“Mừng chứ,” nàng chậm chậm gạt đầu, rồi mở mắt ra liếc nhìn Paul, thằng bé ngủ trông mới bình yên làm sao, nhưng đốm nắng rớt nhẹ trên khuôn mặt nó. “Nhưng chắc cũng buồn nữa chứ? Tới lúc Paul lớn và chuyển tới nơi khác sống, có lẽ em sẽ cảm thấy thế.”

“Ừ”, anh gạt đầu. “Đúng thế. Bố mẹ vừa tự hào lại vừa luyến tiếc nữa. Hai người không thích thành phố. Họ chỉ tới thăm anh có đúng một lần hồi anh ở Pittsburgh.” Anh vẫn còn nhớ cảnh bố mẹ anh ngồi ngượng nghịu trong căn phòng đơn của ký túc xá, mẹ anh giạt thót người mỗi khi tiếng còi tàu rít lên. Hồi đó June vừa mới mất, và khi họ cùng ngồi nhăm nháp cà phê loãng bên chiếc bàn học ọp ẹp của anh, anh nhớ mình đã chua xót nghĩ rằng bố mẹ mình không còn biết phải làm gì nữa khi không còn June trên đời để lo lắng săn sóc. Em đã là trung tâm trong cuộc sống của hai người suốt một thời gian rất dài. “Bố mẹ chỉ ở lại với anh có một đêm. Sau khi bố mất, mẹ anh đến sống với em gái bà ở Michigan. Bà không dám đi máy bay, mà cũng chưa bao giờ học lái xe. Sau lần đó, anh chỉ còn gặp bà có đúng một lần.”

“Thế thì buồn quá anh ạ,” Norah nói, vừa đưa tay phủi vết bẩn bám trên bấp chân.

“Ừ”, David nói. “Buồn lắm.” Anh nghĩ tới June, nghĩ tới mái tóc của em vàng rực lên dưới ánh nắng hè, mùi hương tỏa ra từ làn da em - mùi xà phòng, hơi ẩm và cả hơi kim loại, như một đồng xu - tràn ngập trong gió mỗi khi hai anh em ngồi xõm cạnh nhau, cùng cầm gậy đào đất. Anh đã yêu em rất rất nhiều, cả tiếng cười trong trẻo của em. Và anh ghét phải về nhà để rồi nhìn thấy em nằm đờ ra trên chiếc đi văng kê ngoài hiên nhà những ngày nắng, khuôn mặt mẹ anh đầy âu lo khi bà ngồi sát bên cái thân hình loẻo khoẻo của đứa con gái, khe khẽ hát trong khi tễ ngô hay bóc vỏ đỗ.